

Số: 52/KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VÌ TRẺ EM
GIAI ĐOẠN 2021-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

Thực hiện Quyết định số **23/QĐ-TTg** ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại văn bản số 589/LĐTĐ-BVCSTE ngày 26/02/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em, trẻ em được an toàn, khỏe mạnh, được học tập và phát huy tối đa tiềm năng của trẻ. Xây dựng phát triển nguồn lực tương lai có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện; giảm thiểu sự bất bình đẳng về cơ hội tiếp cận thông tin, các dịch vụ xã hội và tham gia các hoạt động xã hội của trẻ em giữa các vùng miền.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em.

- Chỉ tiêu 1: tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 65% vào năm 2025 và 75% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh xuống còn 6,5 trẻ /1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2025 và 06 trẻ/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi xuống còn 09 trẻ/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2025 và 08 trẻ/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 14,5 trẻ/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2025 và 13 trẻ/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 9% vào năm 2025 và dưới 6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 17% vào năm 2025 và dưới 15% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh

dưỡng thể béo phì xuống dưới 5% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị vào năm 2025 và năm 2030

- Chỉ tiêu 5: tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin đạt 97% vào năm 2025 và 98% vào năm 2030; 98% trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là dưới 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 7: phần đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh vào năm 2025 và duy trì 100% đến năm 2030.

b) Mục tiêu 2: bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em là 1% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030; 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 9: giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 4,5% vào năm 2025 và xuống dưới 4% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 10: giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 4% vào năm 2025 và xuống 3,5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 11: giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 550/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 500/100.000 vào năm 2030: giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 14/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 12/100.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 12: phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 3% đến 5% hằng năm giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 14: tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 98,5% vào năm 2025, phần đầu 100% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 15: phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1% vào năm 2025 và 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,8% vào năm 2025 và 99,9% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 17: tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,5% vào năm 2025 và đạt 99,6% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,08% vào năm 2025 và dưới 0,05 % vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 18: tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 99,99% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,02% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: phần đầu 100% trường học tiểu học, THCS, THPT có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 20: tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 21: phần đầu tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 40% vào năm 2025 và 45% vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 22: phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: phần đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 24: tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2021-2025 của Trung ương, của tỉnh; xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu về trẻ em giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030 bảo đảm bám sát chỉ đạo của Trung ương, phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

- Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của tỉnh và các sở, ngành, địa phương để triển khai thực hiện

- Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em hàng năm, giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030.

2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Triển khai đầy đủ các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tới các cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư và đối tượng thụ hưởng.

- Rà soát các cơ chế, chính sách hiện hành của tỉnh để đề xuất UBND tỉnh về việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi, chính sách cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng khó khăn, miền núi, dân tộc thiểu số phù hợp với từng giai đoạn, nhằm bảo đảm thực hiện một số quyền cơ bản của trẻ em.

3. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

a) Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp, chuyên tuyến liên ngành, liên cấp theo hình thức dịch vụ một cửa và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

- Xây dựng, nhân rộng mô hình dịch vụ xã hội dành cho trẻ em như: thí điểm, phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chuyên biệt một cửa cấp tỉnh tại Tổng đài tư vấn miễn phí (18001769); mô hình Văn phòng công tác xã hội cấp huyện, xã; phát triển văn phòng/điểm tư vấn hỗ trợ tâm lý trong trường học và hỗ trợ các dịch vụ xã hội trong bệnh viện; phát triển mô hình chăm sóc thay thế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt...

- Xây dựng, phát triển các mô hình, dịch vụ cung cấp kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em dành cho trẻ em, cha mẹ, người nuôi dưỡng, người chăm sóc trẻ em.

b) Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp và kiêm nhiệm; đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác.

- Kiện toàn, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động Ban điều hành Hệ thống Bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp tỉnh, huyện; Ban Bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã.

- Phát triển mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở; nghiên cứu xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp.

- Nghiên cứu, xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, hướng dẫn thực hành về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em cho đội ngũ cán bộ cung cấp dịch vụ xã hội, nhân viên công tác xã hội, cán bộ, nhân viên các cơ sở trợ giúp trẻ em.

c) Duy trì, phát triển hệ thống cơ sở có chức năng, nhiệm vụ chuyên biệt cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cấp tỉnh, huyện, xã

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị hệ thống cho các cơ sở bảo trợ xã hội cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có chức năng, nhiệm vụ chuyên biệt cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Duy trì hoạt động các cơ sở, mô hình, hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em chuyên biệt ở các cấp: mô hình giáo dục chuyên biệt, phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật, trẻ rối nhiễu tâm trí, trẻ mắc hội chứng nghiện internet...

- Xây dựng ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và giá cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

4. Truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu của về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

a) Nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm và hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục và cộng đồng phù hợp với các nhóm đối tượng.

b) Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông, vận động xã hội nâng cao kiến thức, kỹ năng về: thực hiện quyền trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích ở trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em nhân Tháng hành động vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi, tết Trung thu, Diễn đàn trẻ em...

c) Phát huy quyền tham gia của trẻ em thông qua các hoạt động truyền thông, giáo dục do trẻ em khởi xướng; hỗ trợ, hướng dẫn trẻ em tổ chức các sự kiện, hoạt động của trẻ em.

d) Sử dụng môi trường mạng để trẻ em chủ động, sáng tạo tham gia vào các vấn đề về trẻ em và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em; cơ sở giáo dục, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hướng dẫn, tạo điều kiện cho trẻ em được sử dụng Internet để học tập, giao tiếp, được truy cập trên website của nhà trường và mạng xã hội an toàn hiệu quả; thành lập các nhóm trẻ em nòng cốt, phát động trẻ em trong trường học cộng đồng xây dựng chương trình, hoạt động theo sáng kiến, hoạt động để trẻ em thực hiện.

5. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý, cán bộ thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em các cấp

Nghiên cứu xây dựng tài liệu; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu chuyên ngành về quyền trẻ em, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, công tác xã hội. Trao đổi và áp dụng sáng kiến, kinh nghiệm của quốc tế và các địa phương trong nước vào thực tiễn của tỉnh; tổ chức học tập, chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện chương trình, mô hình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

6. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết thực hiện các quyền trẻ em, bảo vệ chăm sóc trẻ em

a) Tổ chức thanh tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình về trẻ em; giải quyết kịp thời đơn thư và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em.

b) Rà soát, hệ thống, ban hành chỉ tiêu thống kê về trẻ em; hướng dẫn và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc cập nhật, thống kê định kỳ các dữ liệu về trẻ em trong đó quan tâm khảo sát, điều tra, cập nhật đầy đủ thông tin về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em. Kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu về trẻ em với cơ sở dữ liệu khác (nếu có).

c) Hằng năm, tổ chức hội thảo hoặc hội nghị tổng kết công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn.

7. Bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em, vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội

a) Bố trí kinh phí hàng năm ở các cấp, các ngành nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, trong đó đảm bảo nguồn lực hỗ trợ mỗi thôn, bản, khu phố bố trí 01 cộng tác viên xã hội thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

b) Xã hội hóa và thực hiện hiệu quả nguồn lực xã hội hóa trong công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, trong đó:

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Phát động phong trào xã hội hóa xây dựng “công trình nhân ái”, “tiếp sức em đến trường”, “đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt”...

- Quỹ Bảo trợ trẻ em tổ chức vận động xã hội hóa để chăm sóc, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- Kêu gọi xã hội hóa, hợp tác công - tư xây dựng các trung tâm/điểm văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí tại cộng đồng, trường học.

8. Đẩy mạnh, đổi mới, đa dạng hóa hình thức, cách thông tin, truyền thông, giáo dục, vận động xã hội phù hợp từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các tổ chức, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Cung cấp, kết nối các dịch vụ xã hội kịp thời, có chất lượng cho trẻ em và gia đình của trẻ em. Xây dựng các mô hình bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với tình hình địa phương, phù hợp với các nhóm đối tượng. Xã hội hóa các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế đầu tư, hỗ trợ nguồn lực, kỹ thuật cho Chương trình và các hoạt động trợ giúp trẻ em nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống, cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường phối hợp và hợp tác trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Các sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng chương trình/quy chế phối hợp liên ngành để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của chương trình.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình: Ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn huy động đóng góp của tổ chức, cá nhân và nguồn thu hợp pháp khác.

2. Hằng năm (tháng 7) các sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch này lập dự toán kinh

phí gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp để gửi Sở Tài chính (đối với cấp tỉnh) thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí của địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Là cơ quan đầu mối thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện; định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện theo quy định; tham mưu cho tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn toàn tỉnh; tổng hợp dự toán, kế hoạch ngân sách cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ hoạt động của các sở, ban, ngành, đoàn thể; gửi Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền giao dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện các chỉ tiêu 1, 2, 8, 9, 10, 11, 12, 22, 23, 24 của Kế hoạch.

c) Hướng dẫn, triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; Tháng hành động vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi, tết Trung thu hàng năm; Diễu hành trẻ em theo định kỳ.

d) Xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển các mô hình phát triển toàn diện trẻ em, dịch vụ bảo vệ trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; chủ trì xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại cộng đồng và cơ sở bảo trợ xã hội.

đ) Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ làm công tác trẻ em các cấp, các ngành, các tổ chức, đặc biệt là cấp cơ sở; cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em.

e) Khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em; xây dựng hệ thống dữ liệu trẻ em của tỉnh, hướng dẫn kết nối liên thông cơ sở dữ liệu trẻ em với các cơ sở dữ liệu khác.

g) Kiểm tra liên ngành và chuyên đề về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em và việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

h) Phối hợp với Tỉnh Đoàn thực hiện và phát triển mô hình Hội đồng trẻ em, Câu lạc bộ của trẻ em; phối hợp với Liên Chi hội Bảo vệ Quyền trẻ em tỉnh Quảng Ninh trong các hoạt động bảo vệ và trợ giúp trẻ em; phối hợp với các sở, ngành phát triển các mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện các chỉ tiêu 7, 15, 16, 17, 18, 19, 20 của Kế hoạch.

b) Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; thí điểm mô hình đối thoại học đường, tổ chức các hoạt động để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học; phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học.

c) Tăng cường giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

d) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho trẻ em được sử dụng Internet để học tập, giao tiếp trên website của nhà trường và trên mạng xã hội an toàn, hiệu quả; thành lập các nhóm trẻ em nòng cốt trong trường học tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ trẻ em, đề xuất sáng kiến vì trẻ em.

đ) Thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học đặc biệt là trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh phong trào vận động, trợ giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn; hoạt động của các câu lạc bộ, đội tuyên truyền viên măng non.

3. Sở Y tế

a) Chủ trì tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện các chỉ tiêu 3, 4, 5, 6 của Kế hoạch.

b) Thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, đặc biệt là địa bàn có tỷ lệ cao về trẻ em bị suy dinh dưỡng.

c) Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ em tới cộng đồng; hướng dẫn và hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện.

4. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Chủ trì tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện chỉ tiêu 21 của Kế hoạch; ưu tiên tham mưu, hướng dẫn xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em, nhất là các địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn.

b) Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao; hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em; thí điểm mô hình nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

5. Sở Tư pháp: chủ trì tham mưu, hướng dẫn triển khai chỉ tiêu 14 của Kế hoạch; truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em trong quá

trình tổ tụng, xử lý vi phạm hành chính; thí điểm mô hình về cung cấp dịch vụ nuôi con nuôi trong nước.

6. Ban Dân tộc: chủ trì, tham mưu hướng dẫn triển khai chỉ tiêu 13 của Kế hoạch; truyền thông, phổ biến giáo dục về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Công an tỉnh: chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan, địa phương trong việc phối hợp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em để thực hiện chỉ tiêu 09 của Kế hoạch.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, tổ chức cá nhân hoạt động trên môi trường mạng ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, vận động xã hội phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trên môi trường mạng. Thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và cung cấp thông tin kịp thời cho các ngành liên quan để bảo vệ an toàn cho trẻ em; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông; hướng dẫn để trẻ em tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động về thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên Internet dành cho trẻ em và liên quan đến trẻ em, các dịch vụ Internet xung quanh trường học; nghiên cứu đề xuất vấn đề bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh xây dựng các phóng sự, chuyên trang, chuyên mục “vì trẻ em”, đưa tin bài thường xuyên về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

9. Sở Du lịch: thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em, lao động trẻ em trong các hoạt động du lịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn sử dụng lao động trẻ em và xâm hại trẻ em.

10. Sở Tài chính: hằng năm, thẩm định dự toán kinh phí để thực hiện Kế hoạch do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo quy định; hướng dẫn các địa phương bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tại cấp huyện, xã.

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì tổng hợp, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình, vận động các nguồn hỗ trợ phát triển khác cho việc thực hiện Chương trình. Hằng năm, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương lồng ghép các mục tiêu vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm.

12. Sở Nội vụ: chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu đề xuất, hướng dẫn thực hiện các quy định về kiện toàn cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo quy định phù hợp với từng thời kỳ; đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và các cơ quan thành viên của Mặt trận Tổ quốc căn cứ phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, chỉ đạo trong ngành, tổ chức tham gia thực hiện tốt các hoạt động của Kế hoạch; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phong trào “Toàn dân tham gia chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em” tham gia xây dựng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật pháp, cơ chế, chính sách về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh chủ trì và phát triển mô hình Hội đồng trẻ em; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện chỉ tiêu 22, 23, 24 của Kế hoạch.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu và phù hợp tình hình thực tế của địa phương; bố trí nguồn kinh phí của địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; lồng ghép các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương và kiểm tra, rà soát việc đảm bảo môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích trẻ em; xử lý nghiêm và kịp thời các hành vi vi phạm quyền trẻ em trên địa bàn, đặc biệt là các vụ việc xâm hại trẻ em - đảm bảo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của trung ương, của tỉnh dành cho trẻ em; thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

Căn cứ nội dung kế hoạch này, các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các hoạt động của đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31/3/2021 (gửi qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội); hằng năm, lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch lồng ghép cùng báo cáo công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động TB&XH; (báo cáo)
- Bộ Giáo dục và Đào tạo; (báo cáo)
- Bộ Y tế; (báo cáo)
- Bộ Công an; (báo cáo)
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; (báo cáo)
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- V0,1,2,3; các Chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, VX2.

05bản-KH07

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hạnh

